BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐHDL DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * VĂN BẰNG 2 - KHÓA 2 (ĐỢT 2) * CS VŨNG TÀU

MÔN: NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN 2 * SỐ TÍN CHỈ: 3

MÃ MÔN: ACC202 **Học kỳ :**

Thời gian : 11/2011 **Lần thi : 1**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP								ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
					A	P	Q	H	L	M	I	F			
					10%	0%	10%	0%	0%	25%	0%	55%	SỐ	CHỮ	
1	162327804	Nguyễn Thị Hồng	Anh	B16VT_KDN(B)	10		10			8		9.5	9.2	Chín Phẩy Hai	
2	162327819	Vương Thị	Bốn	B16VT_KDN(B)	8		10			10		10	9.8	Chín Phẩy Tám	
3	162327805	Phạm Thị	Hà	B16VT_KDN(B)	10		10			10		9	9.5	Chín Phẩy Năm	
4	162327821	Nguyễn Văn	Hậu	B16VT_KDN(B)	10		9			10		10	9.9	Chín Phẩy Chín	
5	162327822	Lê Thị	Hương	B16VT_KDN(B)	10		10			10		10	10.0	Mười	
6	162327809	Đàm Vân	Huyền	B16VT_KDN(B)	10		10			10		9.5	9.7	ChínPhẩy Bảy	
7	162327810	Tăng Thị Vân	Khanh	B16VT_KDN(B)	10		10			10		10	10.0	Mười	
8	162327812	Từ Thị Thanh	Kiều	B16VT_KDN(B)	10		10			10		10	10.0	Mười	
9	162327813	Phan Thị Hương	Lan	B16VT_KDN(B)	6		6			10		10	9.2	Chín Phẩy Hai	
10	162327824	Trần Thị	Thu	B16VT_KDN(B)	8		9			10		10	9.7	ChínPhẩy Bảy	
11	162327826	Phan Thị	Thu	B16VT_KDN(B)	10		10			10		10	10.0	Mười	
12	162327815	Trần Đức	Thuận	B16VT_KDN(B)	10		9			8		8	8.3	Tám Phẩy Ba	
13	162327825	Châu Thị Thanh	Thùy	B16VT_KDN(B)	10		10			10		9	9.5	Chín Phẩy Năm	
14	162327827	Hoàng Thị Bích	Thủy	B16VT_KDN(B)	6		6			10		10	9.2	Chín Phẩy Hai	
15	162327818	Đặng Tú	Trang	B16VT_KDN(B)	10		10			10		9	9.5	Chín Phẩy Năm	
16	162327806	Giảng Thanh	Trúc	B16VT_KDN(B)	10		10			10		9	9.5	Chín Phẩy Năm	
17	162527831	Nguyễn Thụy Phương	Tường	B16VT_KDN(B)	10		10			10		10	10.0	Mười	
18	162337803	Thái Thị Thu	Hiền	B16VT_KDN(B)	10		10			10		9	9.5	Chín Phẩy Năm	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ (%)	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	18	100%	
2	Số sinh viên nợ	0	0%	
TỔNG CỘNG :		**18**	**100%**	

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 11 năm 2011

NGƯỜI LẬP **PP. ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH**

PHẠM NGỌC TĨNH **NGUYỄN ÂN**